

Số:149/2019/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 21 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 161/2019/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Dương Công V, sinh năm 1971.

- Chị Liêu Thúy N, sinh năm 1967.

Cùng trú tại: Nguyễn H, khu phố 3, phường 1, thành phố B, tỉnh Bến T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 13 tháng 5 năm 2019 các đương sự thỏa thuận:

Hôn nhân: Chị Liêu Thúy N và anh Dương Công V thuận tình ly hôn.

Về con chung: có một con chung tên Dương Nhật Q sinh năm 1998 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Lệ phí việc dân sự: Chị N, anh V phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002628 ngày 26/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hôn nhân: Chị Liêu Thúy N và anh Dương Công V thuận tình ly hôn.
- Về con chung: có một con chung tên Dương Nhật Q sinh năm 1998 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết
- Về nợ chung: Không có.
- Về các vấn đề khác: không

2. Về lệ phí Tòa án: Chị N, anh V phải chịu số tiền 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002628 ngày 26/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ný sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND xã, phường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Lan